

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2020/HSST

Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Lê Văn Tú.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 11/06/2020 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Thị N**, sinh năm: 1969. Tên gọi khác: không. Nơi ở và nơi ĐKKHTT: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: nhân viên công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Phạm Thị T. Chồng: Phạm Văn C. Con có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án; Tiền sự: không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

**2. Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1991. Tên gọi khác: không. Nơi ở và nơi ĐKKHTT: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị N. Vợ: Phạm Thị B (đã ly hôn năm 2019). Con có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 26/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị N và Phạm Ngọc T có mối quan hệ mẹ con. N hiện là nhân viên bán xổ số của công ty xổ số kiến thiết miền Bắc tỉnh Ninh Bình, địa điểm bán vé tại xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Ngoài việc bán vé xổ số nhà nước, N còn đứng ra nhận số lô, số đề trái phép của những người chơi qua tin nhắn điện thoại di động cũng như ghi cho khách đi đường không quen biết sau đó giữ lại để tự đối chiếu thanh toán thắng thua. Còn Phạm Ngọc T do biết mẹ mình có ghi số lô, số đề nên khi nào T có nhu cầu chơi thì sẽ nói ghi hộ cho bạn và nhắn tin qua tin nhắn điện thoại di động để N tin tưởng và nhận các số lô, số đề do T gửi.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức “*chơi lô, đề*” được thua bằng tiền của Phạm Thị N và những người chơi thống nhất cách chơi như sau:

+ Đối với “số đề” 02 số người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số đề bất kỳ (từ cặp số 00 đến cặp số 99). Giá trị mỗi cặp số đề mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được thống nhất: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì “*trúng đề*”. Trong trường hợp này, N sẽ thanh toán cho người chơi số tiền trúng thưởng có giá trị gấp tám mươi lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số đề.

+ Đối với “số lô Hà Nội” người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số lô bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99, mua bao nhiêu cặp số lô và giá trị bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu thanh toán được thống nhất: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số lô của người mua trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì “*trúng lô*”. Cứ 23.000 đồng người chơi bỏ ra mua một cặp “*số lô Hà Nội*” được tính là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000 đồng, trùng khớp hai giải thì được 160.000 đồng.

Từ “*nguyên tắc, hình thức*” chơi “*Số lô, số đề*” như trên, trong ngày 17/01/2020 Phạm Thị N và Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 01 phút ngày 17/01/2020, Phạm Ngọc T đang ở khu vực phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, do có nhu cầu mua các số lô, số đề nên T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của mình gửi tin nhắn đến số điện thoại 0888.292.589 của Phạm Thị N để mua các số lô Hà Nội với nội

dung “68, 86 x50đ tỷ về đưa tiền cho”. Theo thỏa thuận về cách chơi thì T phải trả tiền cho bị cáo N số tiền tương ứng là 2.300.000đồng (100 điểm x 23.000đồng). Sau khi nhận được tin nhắn mua các số lô Hà Nội do T gửi, do là quan hệ mẹ con, nghĩ là T ghi hộ cho bạn nên N đồng ý nhận các số lô của T và không nhắn tin xác nhận lại đồng thời N giữ lại để tự đối chiếu thanh toán. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 17/01/2020 thì các số lô T mua của N trúng thưởng số lô 68 là 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền trúng thưởng và tiền mua số lô của T chưa trả nên khoảng 21 giờ ngày 17/01/2020 bị cáo N đã thanh toán cho T số tiền 1.700.000 đồng. Bị cáo T đã nhận số tiền trên.

Ngày 20/02/2020 Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Ngọc T lên làm việc do có liên quan đến vụ việc Trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình. Quá trình làm việc cơ quan điều tra phát hiện nội dung tin nhắn trong máy điện thoại hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của T có nội dung mua bán số lô ngày 17/01/2020 với số điện thoại 0888.292.589. T đã tự giác khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 17/01/2020 với Phạm Thị N sử dụng số điện thoại 0888.292.589 là mẹ của mình và xin đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai và vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc T, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị N lên làm việc, tại cơ quan điều tra N đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô với Phạm Ngọc T và giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos lắp sim số 0888.292.589 sử dụng để nhắn tin mua bán số lô số đề.

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của Phạm Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos lắp sim số 0888.292.589 thu giữ của Phạm Thị N là công cụ mà các bị cáo sử dụng để mua bán số lô, số đề với nhau được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình xác định số tiền bị cáo N và T tham gia đánh bạc ngày 17/01/2020 là 6.300.000đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 25/05/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Thị N xử phạt bị cáo từ 20 đến 22 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54

của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Ngọc T xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của Phạm Ngọc T và 01 điện thoại di động Sam sung Duos lắp sim số 0888.292.589 thu giữ của Phạm Thị N; Buộc bị cáo T nộp số tiền 4.000.000đồng và bị cáo N nộp số tiền 2.300.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 01 phút ngày 17/01/2020 trên địa bàn thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình Phạm Ngọc T có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus lắp sim số 0943.282.288 nhắn tin mua số lô Hà Nội 68, 86 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm 23.000đồng với mẹ đẻ là Phạm Thị N tương ứng số tiền là 2.300.000 đồng. Ngày 17/01/2020, đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc, bị cáo T đã trúng thưởng số lô 68 là 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật xác định tổng số tiền Phạm Thị N và Phạm Ngọc T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.300.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thị N và Phạm Ngọc T đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật..

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng là khách thể luật hình sự bảo vệ. Lô đề là tệ nạn xã hội, làm tiêu tán tài sản kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì ham mê và muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc ít, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quan hệ giữa các bị cáo là quan hệ mẹ - con. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là cũng phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo N là người bán số lô, số đề nên tính chất mức độ cao hơn nên cần phạt tiền đối với bị cáo N cao hơn bị cáo T là phù hợp. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung điều luật đã quy định.

[3]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của bị cáo Phạm Ngọc T và 01 điện thoại di động Sam sung Duos lắp sim số 0888.292.589 thu giữ của bị cáo Phạm Thị N đều là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc giữa bị cáo T và bị cáo N ngày 17/01/2020 được xác định là 6.300.000đồng trong đó số tiền bị cáo T sử dụng để mua các số lô là 2.300.000đồng, bị cáo T chưa thanh toán cho bị cáo N, còn số tiền trúng thưởng bị cáo N phải thanh toán cho bị cáo T là 4.000.000đồng, bị cáo N đã thanh toán cho bị cáo T 1.700.000đồng nên cần buộc bị cáo T nộp lại số tiền là 4.000.000đồng, bị cáo N phải nộp lại số tiền 2.300.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác: Ngoài ra trong quá trình điều tra cơ quan điều tra còn phát hiện trong máy điện thoại thu giữ của Phạm Thị N có nội dung mua bán số lô, số đề ngày 19/02/2020 với số điện thoại 0833.667.022 của một người thanh niên tên Hưng

với số tiền 1.285.000 đồng; nhận của người thanh niên tên Nam sử dụng số điện thoại 0914.337.552 với số tiền 690.000 đồng; nhận của người thanh niên tên Ngọc sử dụng số điện thoại 0915.144.606 với số tiền 920.000 đồng; ngoài ra N còn ghi thêm số lô, số đề cho khách đi đường với số tiền 2.750.000 đồng. Sau khi đã nhận các tin nhắn mua số lô số đề qua tin nhắn điện thoại của Hưng, Nam, Ngọc và ghi cho khách đi đường thì N tổng hợp lại sau đó nhắn tin chuyển qua mạng xã hội zalo cho tài khoản lưu trong máy điện thoại là Mai Hằng được đăng ký từ số điện thoại 0368.851.113 theo N khai nhận là Phạm Thị Hằng sinh năm 1976 trú tại xóm T Mỹ, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền chuyển số lô, số đề là 5.645.000 đồng để hưởng phần trăm hoa hồng, sau khi có kết quả mở thưởng các số lô, số đề N chuyển cho Hằng trúng thưởng 6.000.000 đồng nhưng N và Hằng chưa thanh toán với nhau. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Phạm Thị Hằng cũng như cho Hằng và Phạm Thị N đối chất nhưng Hằng không thừa nhận sử dụng số điện thoại 0368.851.113 để đăng ký tài khoản Zalo nhận các số lô, số đề của Phạm Thị N ngày 19/02/2020. Đối với số điện thoại 0368.851.113 cơ quan điều tra tiến hành xác minh số điện thoại trên đăng ký mang tên Giang Văn Hiếu sinh năm 1998 có số căn cước công dân là 037098002472 trú tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Tiến hành làm việc với anh Hiếu, anh Hiếu khai nhận không sử dụng số điện thoại trên không quen biết ai tên Phạm Thị N và Phạm Thị Hằng. Ngoài lời khai của Phạm Thị N cơ quan điều tra không còn chứng cứ nào khác chứng minh Phạm Thị Hằng là người đã nhận số lô, số đề của N ngày 19/02/2020 cũng như không có căn cứ để xác minh làm rõ tài khoản zalo Mai Hằng được đăng ký từ số điện thoại 0368.851.113 như N khai.

Đối với số điện thoại 0915.144.606 Phạm Thị N lưu trong danh bạ điện thoại là NGOC LUN là người đã nhắn tin mua các số lô, số đề của N ngày 19/02/2020 thì N khai là số của một người thanh niên tên Ngọc ở xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, N không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Ngọc. Cơ quan điều tra xác minh số thuê bao trên được đăng ký mang tên Đinh Vạn Tình sinh năm 1958 trú tại xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có số chứng minh nhân dân 161848970. Tiến hành xác minh tại công an xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có anh Đinh Vạn Tình nhưng hiện tại anh Tình không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên Ngọc sử dụng số điện thoại 0915.144.606 để xác minh làm rõ sau nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với số điện thoại 0833.667.022 Phạm Thị N lưu trong danh bạ là Hưng NS thì N khai là số của người thanh niên tên Hưng ở xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhưng N không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Hưng. Xác minh số thuê bao trên đăng ký mang tên Trịnh Kim Hưng sinh năm 1977 có số chứng minh

nhân dân 164485125 trú tại phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình. Tiến hành làm việc với anh Hưng, anh Hưng khai không sử dụng số điện thoại 0833.667.022, anh Hưng không quen biết ai là Phạm Thị N và không đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề. Do vậy cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên Hưng sử dụng số điện thoại 0833.667.022 để xác minh làm rõ sau nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với số điện thoại 0914.337.552 Phạm Thị N lưu trong danh bạ điện thoại là Nam thì N khai là số của một người thanh niên tên Nam ở xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, N không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể của Nam. Cơ quan điều tra xác minh số thuê bao trên được đăng ký mang tên Nguyễn Khánh Nam sinh năm 1982 trú tại xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có số chứng minh nhân dân 164075879. Tiến hành xác minh tại công an xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình có anh Nguyễn Khánh Nam nhưng hiện tại anh Nam không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Do đó cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên Nam sử dụng số điện thoại 0914.337.552 để xác minh làm rõ sau nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với những người khách đi đường đã mua số lô, số đề của Phạm Thị N ngày 19/02/2020, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Phạm Thị N và Phạm Ngọc T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

***Tuyên bố:*** các bị cáo Phạm Thị N và Phạm Ngọc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*)

**2. *Xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim 0943.282.288 của Phạm Ngọc T và 01 điện thoại di động Sam sung Duos lắp sim số 0888.292.589 thu giữ của Phạm Thị N.

*(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).*

- Buộc bị cáo Phạm Thị N phải nộp số tiền 2.300.000đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp số tiền 4.000.000đồng (bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**







